TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2024/DS-PT;
Ngày: 12/3/2024;
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng
Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tòng
Bà Nguyễn Thị Rẻn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Ông Phạm Công Có – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS–ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 780/2024/QĐ–PT ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Công D, sinh năm: 1967;
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị Phi Y, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lý Thị Phi Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Bùi Công D, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tại Tòa án sơ thẩm là ông Dương Tiến N trình bày:

Năm 2021, ông Bùi Công D có cho bị đơn là bà Lý Thị Phi Y vay nhiều lần tổng cộng là 170.000.000 đồng, cụ thể: ngày 19/01/2021, ông D cho bà Y vay 100.000.000 đồng; ngày 22/01/2021, ông D cho bà Y vay 20.000.000 đồng; ngày 09/2/2021, ông D cho bà Y vay 20.000.000 đồng; ngày 22/3/2021, ông D cho bà Y vay 30.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 03%/tháng, mục đích vay tiền là để làm vốn mua bán, kinh doanh. Thời hạn vay là 06 tháng, khi vay bà Y có thế chấp cho ông Bùi Công D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 559139 thửa đất 704 tờ 19 diện tích 109,2 m^2. Từ khi vay đến nay bà Y không trả lãi và vốn gốc. Sau khi phát hiện bà Y cớ mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông D khởi kiện.

Ông D yêu cầu Tòa án buộc bà Y trả lại cho ông vốn gốc là 170.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày tiếp theo của ngày vay cho đến kỳ tròn tháng của tháng 12/2023 theo lãi suất 0,83%/tháng, với số tiền lãi được tính là 48.887.000 đồng; tổng số tiền ông D yêu cầu bà Y phải trả là 218.887.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Lý Thị Phi Y trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về các lần vay, tổng số tiền bà Y vay của ông D là 170.000.000 đồng. Tuy nhiên, lãi suất là 6%/tháng. Mục đích để làm ăn, kinh doanh. Khi vay hai bên có lập hợp đồng cho vay tiền các ngày 22/3/2021, 22/01/2021, 09/02/2021, 19/2/2021. Khi vay tiền của ông D chỉ có tờ giấy nhỏ viết nội dung vay số tiền vay không có thỏa thuận lãi suất, còn các hợp đồng vay tiền ngày 22/3/2021, 22/01/2021, 09/02/2021, bà nhớ không có ký, tuy nhiên chữ ký và chữ viết dưới mục đại diện bên B (Người vay) đúng là của bà. Bà không có thế chấp bất kỳ quyền sử dụng đất nào cho ông D nên bà không có yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CX 559139 thửa đất 704 tờ 19 diện tích 109,2 m^2. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã đóng lãi cho ông D khoảng 60 triệu đồng, từ tháng 10/2021 bà ngừng không đóng lãi.

Nay ông D khởi kiện, bà thừa nhận còn nợ số tiền vốn gốc là 170.000.000 đồng, bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, đối với số tiền lãi bà không đồng ý trả lãi.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS–ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Đại đã tuyên:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, 92, 147, 227, 254 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Công D đối với bà Lý Thị Phi Y về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Lý Thị Phi Y phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công D số tiền vay là 218.887.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất là 48.887.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2024, bị đơn bà Lý Thị Phi Y kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được trả tiền nợ gốc và vì hiện tại hoàn cảnh khó khăn nên bà không đồng ý trả lãi. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ y án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của các bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụngthực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Phi Y và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là bà Lý Thị Phi Y còn trong thời hạn qui định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Bùi Công D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Phi Y trả số tiền 140.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày cho vay đến tháng 12/2023 với mức lãi suất 0,83%/ tháng với số tiền là 48.887.000 đồng.

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn là 4 Hợp đồng cho vay tiền. Bà Lý Thị Phi Y thừa nhận chữ ký và chữ viết dưới mục đại diện bên B (Người vay) trong bốn

hợp đồng vay ngày 19/01/2021, 22/1/2021, 09/2/2021, 22/3/2021 là của bà. Hiện nay, bà thừa nhận còn nợ ông Bùi Công D số tiền vay là 170.000.000 đồng, đây là chúng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Y phải trả cho ông số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên được xem xét chấp nhận. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát cũng không kháng nghị nội dung này.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả lãi và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Đối với yêu cầu tính tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi suất chậm trả 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn không có ý kiến đối với lãi suất, số tiền lãi phải trả mà bị đơn chỉ xin nguyên đơn không trả lãi. Nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu này cũng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7]. Trước khi mở phiên toà phúc thẩm, Toà án cấp phúc thẩm đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ" theo yêu cầu của nguyên đơn sau khi ông D thực hiện biện pháp bảo đảm. Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn có yêu cầu Toà án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đến khi nguyên đơn có đơn yêu cầu huỷ bỏ. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đang được áp dụng nên tiếp tục duy trì. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị Phi Y.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2023/DS–ST ngày 27 tháng 12

năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, 92, 147, 227, 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Công D đối với bà Lý Thị Phi Y về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bà Lý Thị Phi Y phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Công D số tiền vay là 218.887.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó vốn gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), tiền lãi là 48.887.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày ông Bùi Công D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lý Thị Phi Y chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lý Thị Phi Y phải chịu án phí là 10.944.000 đồng (Mười triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Bùi Công D số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 5.221.100 đồng (Năm triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn một trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm úng án phí số 0000495 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lý Thị Phi Y phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003330 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

5. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 767/2024/QĐ-BPKCTT ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ".

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng